TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 765/2026/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 580/2026/TLHNGĐ – ST ngày 26/3/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng, yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Phan Thị Tuyết T, sinh ngày 26/11/1985

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/7/1982

Cùng địa chỉ: phường A, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Phan Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thanh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2024, đăng ký ngày 02/01//2024, do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12/3/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/4/2026, bà Phan Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Cả hai chung sống có một con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh ngày 02/10/2004, đã trưởng thành; Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Phan Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thanh H thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết toàn bộ nội dung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2024, đăng ký ngày 02/01//2024, do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh ngày 02/10/2004, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0018639 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị